TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/**2019/DS-ST
Ngày: 27/9/2019
Về việc:*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể và ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST - DS, ngày 21/01/2019 về "Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - DS, ngày 02/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-DS, ngày 31/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST-DS, ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thăng Minh Q, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang .Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thăng Minh Q khai:

Ngày 14/6/2013, anh có đào móng xây tường hộ bố đẻ sát khu đất nhà anh Trần Minh T. Khi làm anh có nhổ cỏ Voi trồng tại bờ đất ranh giới giữa hai gia đình và kéo lên để cạnh đường. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày chị Trương Thị T là vợ của anh T đi làm về qua thấy cỏ Voi bị nhổ bỏ thì đứng lại chửi bới anh, giữa anh và chị T xảy ra cãi chửi nhau. Anh Trần Minh T nghe thấy cãi nhau nên đi từ trong nhà ra, giữa anh và anh T hai bên lời qua tiếng lại nói nhau. Anh T ném liên tiếp 03 hòn đá trong đó có một phát trúng phía sau đầu anh làm anh ngã xuống đường. Sau khi ném đá xong anh T chạy đến dùng chiếc xẻng của anh chọc 02 đến 03 nhát vào mặt anh thì được mọi người can ngăn, anh T bỏ về nhà còn anh được mọi người đưa đi sơ cứu tại trạm y tế xã N. Hành vi cố ý gây thương tích của anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử hình sự sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét

xử phúc thẩm xử phạt anh T 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến nay anh T mới chỉ bồi thường thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh số tiền 10.000.000đ. Anh làm đơn khởi kiện vụ án dân sự và tại phiên tòa anh đề nghị anh Trần Minh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh tổng số tiền là 220.357.000đ, cụ thể:

- Bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện đợt 1 và tiền thuê xe là 27.753.000đ.
- Tiền công lao động bị mất thu nhập (điều trị đợt 1) trong 195 ngày x 160.000đ là 31.200.000đ.
- Tiền công lao động bị mất thu nhập của người chăm sóc (điều trị đợt 1) trong 28 ngày x 160.000đ là 4.480.000đ.
- Tiền điều trị tháo nẹp tại bệnh viện (điều trị đợt 2) có hóa đơn kèm theo là 5.004.000đ.
- Tiền công lao động bị mất thu nhập (điều trị đợt 2) trong 6 ngày x 160.000đ là 960.000đ.
- Tiền công lao động bị mất thu nhập của người chăm sóc (điều trị đợt 2) trong 6 ngày x 160.000đ là 960.000đ.
- Tiền tổn thất về tinh thần: 150.000.000đ.

Anh Q xác định tại giai đoạn điều tra vụ án hình sự anh T đã bồi thường cho anh số tiền 10.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Trần Minh T đến để giải quyết nhưng các lần báo gọi anh T không đến hoặc đến nhưng không hợp tác làm việc với Tòa án, không viết bản tự khai cũng như không ký, nhận bất cứ các loại văn bản và tài liệu nào.

Tại bản án số 48/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và bản án số 44/2018/HS-PT ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang anh T không thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Q nhưng tại bản án số 140/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và bản án số 15/2014/HSPT ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thì lời khai của anh Trần Minh T thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/6/2013 anh đang ở trong nhà thì nghe tiếng vợ anh là chị Trương Thị T cãi nhau với anh Thăng Minh Q nên anh đi ra, thấy anh Q cầm 01 chiếc xẻng sắt cán gỗ đi đến gần sát vị trí vợ chồng anh đang đứng và dùng tay chỉ vào mặt anh nói "cái loại mày tao cho một nhát là chết" thì anh nói lại là "muốn nói gì thì nói nhưng anh không được chỉ tay vào mặt tôi" và gạt tay của Q ra. Sau đó anh Q đấm một nhát vào khóe mắt trái, một nhát vào cằm của anh, anh tức quá đã cúi xuống đường nhặt đá ném liên tiếp 03 hòn về phía anh Q và trúng một nhát vào đầu Q xong anh chạy đến giằng lấy chiếc xẻng của anh Q và dùng cán xẻng chọc 02 đến 03 nhát vào mặt và vùng ngực anh Q nhưng không trúng vì bố đẻ anh Q (ông C) chạy đến giằng lấy chiếc xẻng, xong anh về nhà. Tại buổi làm việc với anh T ngày 02/5/2019 anh T trình bày quan điểm không nhất trí bồi thường cho anh Q vì anh không phải là người gây ra thương tích cho anh Q (anh T chỉ trình bày ý kiến và không ký văn bản).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 604, 605, 606, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thăng Minh Q, buộc anh Trần Minh T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Q với tổng số tiền là 86.208.496đ. Trong vụ án này anh Q cũng có lỗi khi là người thách thức và đánh anh T trước nên cần chia lỗi cho anh Q tỷ lệ 40/60. Anh Q phải chịu 40% lỗi, anh T phải chịu 60% lỗi. Như vậy anh T phải bồi thường cho anh Q số tiền là 51.725.097đ. trừ đi 10.000.000đ anh T đã bồi thường thì anh T còn phải bồi thường cho anh Q số tiền là 41.725.097đ. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 14/6/2013 vì vậy cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[**3**] Về xem xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Thăng Minh Q yêu cầu anh Trần Minh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 220.276.000đ, tại bản tự khai anh Q thay đổi quan điểm đề nghị anh T phải bồi thường số tiền là 220.357.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai của nguyên đơn và tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương và bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thể hiện: Ngày 14/6/2013, anh Trần Minh T đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Thăng Minh Q. Hành vi của anh Trần Minh T đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã xử phạt anh Trần Minh T 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án hình sự anh Q có đề nghị Tòa án giải quyết phần bồi thường dân sự nhưng vì anh Q chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường nên phần dân sự được tách ra khi nào anh Q có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng. Thương tích 46 % của anh Q do anh T gây nên và anh Q đã phải điều trị thành 02 đợt:

Đợt 1:

- Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang từ ngày 14/6/2013 đến ngày 20/6/2013.
- Điều trị tại bệnh viện công an tỉnh Tuyên Quang từ ngày 20/6/2013 đến ngày 28/6/2013.
- Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 03/7/2013 đến ngày 12/7/2013.

Đợt 2: Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 20/8/2014 đến ngày 25/8/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Q. Anh Q đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật dân sự.

Tại phiên tòa, anh Q trình bày có được nộp khoản tiền chi phí giám định sức khỏe nhưng anh không đề nghị giải quyết trong vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với khoản tiền này. Đối với khoản bồi thường ngày công bị mất thu nhập, tại đơn khởi kiện và bản tự khai anh Q đề nghị xem xét thời gian nằm viện mất thu nhập của anh đợt 1 là 195 ngày và người chăm sóc là 28 ngày; thời gian nằm viện mất thu nhập của anh đợt 2 là 06 ngày và người chăm sóc là 06 ngày. Tại phiên tòa anh Q xác định lại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngày công bị mất thu nhập của người chăm sóc là 31 ngày. Xét thấy, anh Q điều trị tại Bệnh viện đều có bệnh án điều trị, cụ thể: Điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang từ ngày 14/6/2013 đến ngày 20/6/2013 (07 ngày); điều trị tại bệnh viện công an tỉnh Tuyên Quang từ ngày 20/6/2013 đến ngày 28/6/2013 (08 ngày, không tính ngày 20 vì ngày 20 đã được tính vào lần điều trị đầu tiên); điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 03/7/2013 đến ngày 12/7/2013 (10 ngày); điều trị tháo nẹp tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 20/8/2014 đến ngày 25/8/2014 (06 ngày). Như vậy, tổng số ngày nằm viện của anh Q là 31 ngày. Tuy nhiên anh Q sau khi xuất viện Công an tỉnh Tuyên Quang về nhà hàm trái vẫn sưng nề không đỡ, vẫn chóng mặt, miệng không mở rộng được, đau ở má và cằm nên ngày 03/7/2013 anh Q lại nhập viện điều trị ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian 04 ngày ở nhà như trên anh Q không thể làm việc và tự chăm sóc bản thân được mà vẫn phải có người trông nom, chăm sóc cho anh. Do đó, cần xem xét thời gian mất thu nhập của anh Q và người chăm sóc ở bệnh viện là 31 ngày cộng với thời gian 04 ngày (từ ngày 29/6/2013 đến ngày 02/7/2013) là 35 ngày. Việc anh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngày công bị mất thu nhập của anh là 195 ngày là không có căn cứ để chấp nhận. Tại thời điểm năm 2013 mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại xã N là 150.000đ/người/ngày. Các khoản yêu cầu bồi thường còn lại anh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xác định thương tích của anh Q phải đi điều trị tại bệnh viện là do anh T gây ra, hành vi cố ý gây thương tích của anh T đối với anh Q đã được tuyên bằng một bản án hình sự và bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật nên việc anh Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xét xử vụ án dân sự trong vụ án hình sự cụ thể là anh Q yêu cầu anh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, buộc anh T phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình anh Q nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể:

- Các chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh (tiền viện phí, tiền thuốc, tiền phẫu thuật...) tại bệnh viện. Tổng số tiền (có hóa đơn kèm theo) là **31.728.496đ.**
- Tiền thuê xe đi viện là **1.200.000**đ.
- Thu nhập thực tế bị mất của anh Q: 35 ngày x 150.000đ = **5.250.000đ**.
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Q: 35 ngày x 150.000đ = **5.250.000đ**.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 22 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = **32.780.000đ**.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe = **10.000.000đ.**

Tổng số tiền anh T phải bồi thường cho anh Q là: **86.208.496đ.**

Tuy nhiên, để đánh giá khách quan và toàn diện nội dung vụ án và có căn cứ ra mức bồi thường phù hợp đối với bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào bản án hình sự thấy rằng anh Q là người đã chửi bới, thách thức và đấm anh T trước nên mới xảy ra việc anh T đánh lại gây thương tích cho anh Q. Do đó, xác định anh Q cũng có lỗi trong vụ án này và cần phải chia lỗi cho anh Q tỷ lệ là 20/80, anh Q phải chịu 20% lỗi, anh T phải chịu 80% lỗi. Như vậy, tổng số tiền sau khi chia lỗi anh T phải bồi thường cho anh Q số tiền là **68.966.796đ.** Quá trình giải quyết vụ án hình sự anh T đã bồi thường cho anh Q số tiền 10.000.000đ. Vì vậy, số tiền còn lại anh T phải bồi thường cho anh Q là **58.966.796**đ.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T phải nộp án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho Q; anh Q không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào*: Các Điều 26, 147, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 604, 605, 606, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" của anh Thăng Minh Q đối với anh Trần Minh T.

Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Thăng Minh Q với tổng số tiền là **58.966.796**đ (*Năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm chín sáu đồng)*. Làm tròn số là **58.966.000**đ (*Năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu 2.948.339đ. Làm tròn số là 2.948.000đ (*Hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Thăng Minh Q không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Thăng Minh Q có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 *Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thị Quỳnh